zuì hòu

最后

Noun · lastly

Example Sentences

wǒ zuì hòu chī píng guǒ
我最后吃苹果。

I eat the apple last.

wǒ xiān chī fàn rán hòu xiě zuò yè zuì hòu shuì jiào
我先吃饭，然后写作业，最后睡觉。

I will eat first, then do my homework, and lastly, go to sleep.

nǐ zuì hòu shì zěn me jiě jué nà ge jì shù wèn tí de
你最后是怎么解决那个技术问题的？

How did you finally solve that technical problem?

Trace each character, then write the word on your own.